

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

Số: 7895 /NHNN-TT
V/v Xử lý kiến nghị của doanh
nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Tư Vấn Vietnam Laws (VNLAWS)

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã nhận được Công văn số 8530/VPCP-KTTH ngày 21/8/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc xử lý kiến nghị của doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tại công văn số 1690/LĐTM-PC của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, sau khi rà soát, đối với vấn đề 60 và vấn đề 61 do VNLAWS kiến nghị, NHNN có ý kiến cụ thể như sau:

1. Đối với vấn đề 60. Biểu mẫu sao kê tài khoản thanh toán chưa thống nhất về cấu trúc dữ liệu

1.1. Về quy định pháp lý:

Theo quy định về thanh toán không dùng tiền mặt tại Thông tư số 15/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 của Thống đốc NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung):

- Chứng từ thanh toán bao gồm chứng từ giấy và chứng từ điện tử. Việc lập, ký, kiểm soát, luân chuyển, quản lý, sử dụng và bảo quản chứng từ thanh toán phải tuân thủ quy định pháp luật về kế toán và giao dịch điện tử (Điều 4). Theo đó, các yếu tố trên chứng từ thanh toán phải đầy đủ các yếu tố trên chứng từ theo quy định pháp luật về kế toán và chế độ chứng từ kế toán ngân hàng¹, trong đó bao gồm: ngày giao dịch; thông tin, số hiệu tài khoản của người chuyển tiền, ngân hàng phục vụ người chuyển tiền; thông tin, số hiệu tài khoản của người thụ hưởng, ngân hàng phục vụ người thụ hưởng; nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh; số tiền giao dịch.

- Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán khi cung ứng các dịch vụ thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử phải tuân thủ quy định về lập, xử lý, sử dụng, bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử; xây dựng quy trình thanh toán bảo đảm có đủ thông tin cần thiết để kiểm tra, đối chiếu, nhận biết khách hàng; phải có biện pháp thông báo cho khách hàng về bằng chứng giao dịch thanh toán thực hiện bằng phương tiện điện tử, trong đó tối thiểu nêu rõ số tham chiếu giao dịch, ngày giao dịch và số tiền giao dịch (Điều 5).

Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát lệnh thanh toán hợp pháp, hợp lệ trong đó đảm bảo thể hiện đúng số hiệu tài khoản thanh toán, tên tài khoản thanh toán trong thỏa thuận mở và sử dụng tài

¹ Quyết định số 1789/2005/QĐ-NHNN về Chế độ chứng từ kế toán ngân hàng (được sửa đổi, bổ sung).

khoản thanh toán của khách hàng khi thực hiện giao dịch thanh toán và hiển thị đầy đủ trên chứng từ thanh toán (Điều 19).

Như vậy, căn cứ các trích dẫn nêu trên, pháp luật hiện hành đã có quy định thống nhất về các yếu tố trên chứng từ giao dịch thanh toán và yêu cầu các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải hiển thị đủ thông tin, đảm bảo xác định rõ thông tin người chuyển tiền và người thụ hưởng, phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu trong kế toán và thuế.

1.2. Về thực tế triển khai:

Thời gian qua, triển khai chỉ đạo của NHNN về thúc đẩy chuyển đổi số, nhiều ngân hàng đã chủ động ứng dụng công nghệ để triển khai các giải pháp kết nối và chia sẻ dữ liệu giao dịch với các phần mềm kế toán, quản trị doanh nghiệp, phần mềm kê khai thuế của doanh nghiệp... để cung cấp cho khách hàng các dịch vụ đối chiếu thông tin giao dịch thanh toán. Theo đó, việc cung cấp thông tin không chỉ giới hạn ở hình thức sao kê mà có thể được thực hiện thông qua các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu phù hợp với nhu cầu quản trị và đối soát của từng doanh nghiệp.

Do đó, đối với vấn đề này, doanh nghiệp có thể chủ động liên hệ với ngân hàng để trao đổi, hỗ trợ về các giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu giao dịch với phần mềm kế toán, ERP và hệ thống quản trị của doanh nghiệp tùy theo nhu cầu cụ thể.

2. Đối với vấn đề 61. Thiếu thông tin định danh trong giao dịch thanh toán qua mã QR

2.1. Về quy định pháp lý:

Như đã đề cập tại mục 1.1, Thông tư số 15/2024/TT-NHNN (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định chứng từ thanh toán bao gồm chứng từ giấy và chứng từ điện tử, giao dịch thanh toán qua Mã phản hồi nhanh (QR Code) thuộc phạm vi giao dịch thanh toán được điều chỉnh tại Thông tư. Theo đó, việc lập, xử lý và quản lý chứng từ thanh toán đối với giao dịch thanh toán qua mã QR phải tuân thủ quy định của pháp luật về kế toán và chế độ chứng từ kế toán ngân hàng; tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phải xây dựng quy trình thanh toán bằng phương tiện điện tử bảo đảm có đủ thông tin cần thiết để kiểm tra, đối chiếu, nhận biết khách hàng và cung cấp bằng chứng giao dịch theo quy định.

2.2. Về thực tế triển khai:

Thực tế triển khai trên thị trường cho thấy, thời gian qua các ngân hàng đã chủ động phát triển hệ sinh thái thanh toán, kết nối với các đơn vị cung cấp giải pháp, nền tảng số, phần mềm bán hàng, kế toán và quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Một số giải pháp đã cho phép tạo mã QR gắn với từng đơn hàng, điểm bán hoặc giao dịch; khi phát sinh thanh toán, thông tin giao dịch được cập nhật đến hệ thống quản lý bán hàng,

đồng thời hỗ trợ thông báo kết quả thanh toán, gạch nợ, quản lý dòng tiền, thống kê và đối soát doanh thu.

Trên cơ sở đó, đối với nhu cầu của doanh nghiệp trong việc nhận diện giao dịch QR, đối chiếu với giao dịch bán hàng và doanh thu, ngân hàng có thể chủ động nghiên cứu, phát triển và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp phù hợp với từng mô hình kinh doanh và nhu cầu của khách hàng.

Bên cạnh đó, ứng dụng, phần mềm bán hàng và hệ thống quản lý bán hàng của doanh nghiệp không thuộc phạm vi quản lý nhà nước của NHNN. Thời gian tới, NHNN tiếp tục khuyến khích các ngân hàng chủ động phát triển các giải pháp, tiện ích ngân hàng số và kết nối với các nền tảng bán hàng, kế toán, quản trị doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ khách hàng trong việc nhận diện, tra cứu và đối soát giao dịch thanh toán, doanh thu và dòng tiền, phù hợp với nhu cầu của khách hàng và quy định pháp luật có liên quan.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Tiến Dũng (để b/c);
- Vụ trưởng (để b/c);
- Vụ tín dụng (để tổng hợp);
- VPCP, Bộ Tài chính, VCCI (để biết);
- Lưu VP, TT, B.P.Hien (2b).

TL. THỐNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ THANH TOÁN
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu